

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Nguyễn Thị ĐS1, sinh năm 1973

Trú tại: ấp TS 3, xã TT, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: Lê Văn ĐS2, sinh năm 1955

Trú tại: ấp TS 3, xã TT, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 trình bày không có con chung.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng phần lệ phí của bà ĐS1 được trừ vào biên lai thu tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc; ông ĐS2 là người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 trình bày không có con chung nên Tòa án không giải quyết về vấn đề nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ việc.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị ĐS1 và ông Lê Văn ĐS2 thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng phần lệ phí phải chịu của bà ĐS1 được trừ vào tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000012 ngày 10/8/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc; ông ĐS2 là người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên được chấp nhận.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre  
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND Phường 7, tp Bến Tre, số 27 ngày 25/6/2018 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lăng**